

Số: 56 /2016/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý
và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Luật cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cư trú ngày 20 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Thông tư số 170/2015/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí thẻ căn cước công dân;
Căn cứ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 591/TTr-CAT-PV11 ngày 24 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp lệ phí

1. Lệ phí đăng ký cư trú: người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú, trừ các trường hợp không thu, miễn thu lệ phí đăng ký cư trú quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

2. Lệ phí chứng minh nhân dân: người được cơ quan Công an cấp chứng minh nhân dân theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp không thu, miễn thu lệ phí chứng minh nhân dân quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

Điều 2. Mức thu lệ phí

TT	NỘI DUNG	Mức thu tại các phường thuộc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	Mức thu tại các xã, thị trấn thuộc huyện, thành phố
I	Mức thu lệ phí đăng ký cư trú		
1	Đăng ký cấp lần đầu, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu cá nhân	20.000 đồng/lần cấp	10.000 đồng/lần cấp
2	Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu gia đình, sổ tạm trú	20.000 đồng/lần cấp	10.000 đồng/lần cấp
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu cá nhân, gia đình; sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà	10.000 đồng/lần cấp	5.000 đồng/lần cấp
4	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (trừ trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà; xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú)	8.000 đồng/lần điều chỉnh	4.000 đồng/lần điều chỉnh
II	Mức thu lệ phí chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân)		
1	Cấp lại, đổi chứng minh nhân dân (trừ trường hợp cấp đổi chứng minh nhân dân do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính)	9.000 đồng/lần cấp	4.000 đồng/lần cấp

Đối với các trường hợp cấp thẻ căn cước công dân, việc thu lệ phí thẻ căn cước công dân thực hiện theo Thông tư số 170/2015/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí thẻ căn cước công dân.

Điều 3. Các trường hợp không thu, miễn thu lệ phí

1. Các trường hợp không thu, miễn thu lệ phí đăng ký cư trú

a) Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp sau đây:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ;
- Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Đối với người thuộc hộ cận nghèo, khi thực hiện việc đăng ký cư trú theo quy định phải có giấy xác nhận hộ cận nghèo của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú để làm căn cứ không thu lệ phí.

- Đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà;

- Xoá tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

- Công dân thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn theo danh mục của Ủy ban Dân tộc.

b) Miễn thu lệ phí khi đăng ký cấp lần đầu đối với: cấp sổ hộ khẩu gia đình, sổ tạm trú.

2. Các trường hợp không thu, miễn thu lệ phí chứng minh nhân dân

a) Không thu lệ phí chứng minh nhân dân đối với các trường hợp sau đây:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh;

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Đối với người thuộc hộ cận nghèo, khi đề nghị cấp lại, đổi chứng minh nhân dân phải có giấy xác nhận hộ cận nghèo của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú để làm căn cứ không thu lệ phí.

- Công dân thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn theo danh mục của Ủy ban Dân tộc.

b) Miễn thu lệ phí chứng minh nhân dân khi công dân cấp chứng minh nhân dân lần đầu, cấp đổi chứng minh nhân dân do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính.

Điều 4. Cơ quan thu lệ phí

1. Cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú gồm: Công an xã, phường, thị trấn; Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm khi thực hiện đăng ký cư trú theo quy định của pháp luật. Công an xã, phường thuộc thành phố Phan Rang - Tháp Chàm chỉ đăng ký tạm trú.

2. Cơ quan thu lệ phí chứng minh nhân dân gồm: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an tỉnh; Công an các huyện (Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội), trừ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm khi thực hiện cấp chứng minh nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan tổ chức thu lệ phí được trích để lại 100% (một trăm phần trăm) số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ trích lại 100% được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước để quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Trường hợp lệ phí thu được trích lại không đủ trang trải chi phí cho việc thu lệ phí theo quy định của pháp luật, cơ quan thu lệ phí báo cáo trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp bổ sung từ ngân sách nhà nước.

3. Việc quản lý và sử dụng tiền thu lệ phí được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC hướng dẫn chi tiết thực hiện các quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí.

Trường hợp có văn bản pháp luật mới được ban hành sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản pháp luật hiện hành quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp cơ quan có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 143/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Pháp chế và CCHC, TP – Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Ninh Thuận;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TT TH-CB;
- Lưu: VT, NC. ĐDM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh